

Ngày tháng năm
Tỉnh Hiroshima

Kính gửi ông/bà ○○ ○○

Hướng dẫn điều trị tại nhà

Bạn sẽ được điều trị tại nhà trong một thời gian theo sự hướng dẫn của bác sỹ. Bạn sẽ thấy mất tự do nhưng vui lòng tuân thủ những việc cần lưu ý để có thể trải qua cuộc sống một cách an tâm và an toàn.

Nếu có lo lắng về sức khỏe hay có gì khó khăn trong sinh hoạt, hãy liên hệ cho chúng tôi.

(Tài liệu tham khảo)

- Cách sử dụng máy đo nồng độ oxy trong máu
- Cách đeo và tháo khẩu trang, găng tay
- Trường hợp người thân của bạn bị nghi ngờ nhiễm virus Corona chủng mới
Những điều cần lưu ý ở nhà ~ 8 điểm chính~
- Cách vứt bỏ khẩu trang tại nhà theo đối sách phòng chống dịch bệnh virus corona chủng mới
- Cách rửa tay đúng cách
- Bảng theo dõi sức khỏe
- Đối với phụ nữ mang thai điều trị tại nhà

Cơ quan tiếp nhận tư vấn

○○Trung tâm y tế Số điện thoại

Ngày nghỉ/Ban đêm

※ Tài liệu này được lập ngày 23 tháng 8 năm 2021. Trong thời gian sắp tới, nội dung tài liệu có thể được thay đổi bất cứ lúc nào tùy theo tình hình và phát hiện mới.

Khái quát về việc điều trị

1. Trong thời gian điều trị tại nhà, bạn sẽ phải “Hạn chế làm việc” căn cứ theo điều 18 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
2. Không đi ra ngoài mà điều trị tại nhà để phòng tránh lây lan dịch bệnh.
3. Trong thời gian điều trị, hàng ngày chúng tôi sẽ hỏi thăm bạn về tình hình sức khỏe. Nếu các triệu chứng bệnh của bạn có thay đổi, hãy báo cho Trung tâm y tế địa phương ngay lập tức.
4. Trung tâm y tế sẽ xác nhận về việc chấm dứt điều trị tại nhà.
Nếu thỏa mãn các điều kiện từ ①~④ như sau, bạn sẽ được chấm dứt điều trị tại nhà. Khi đó, việc hạn chế làm việc cũng sẽ được chấm dứt.

○Trường hợp có triệu chứng

- ① Trường hợp đã 10 ngày trôi qua kể từ ngày khởi phát triệu chứng, hoặc đã 72 giờ trôi qua từ sau khi triệu chứng thuyên giảm*.
- ② Trường hợp triệu chứng thuyên giảm trước khi hết 10 ngày kể từ ngày khởi phát triệu chứng, tiến hành xét nghiệm khuếch đại axit nucleic sau 24 giờ kể từ khi triệu chứng thuyên giảm và được xác nhận âm tính, 24 giờ sau khi lấy mẫu xét nghiệm đó, tiến hành lấy mẫu xét nghiệm lại một lần nữa và được xác nhận âm tính.

○Trường hợp người mang mầm bệnh không có triệu chứng hoặc ngày khởi phát triệu chứng không rõ ràng

- ③ Trường hợp đã qua 10 ngày kể từ ngày lấy mẫu đã được xác định dương tính
- ④ Trường hợp sau khi đã qua 6 ngày kể từ ngày lấy mẫu đã được xác định dương tính, tiến hành xét nghiệm khuếch đại axit nucleic, nếu được xác định là dương tính thì 24 giờ sau khi lấy mẫu xét nghiệm đó, tiến hành lấy mẫu xét nghiệm lại một lần nữa và được xác nhận âm tính.

※ Triệu chứng thuyên giảm

Hạ sốt mà không sử dụng thuốc hạ sốt, hoặc các triệu chứng về hô hấp có xu hướng cải thiện.

Chuẩn bị

1. Chuẩn bị về môi trường điều trị tại nhà

(1) Không gian sinh hoạt

- Để hạn chế tối đa sự tiếp xúc với người cùng chung sống, cần phải chia không gian sinh hoạt, và về nguyên tắc cần chuẩn bị phòng riêng.
- Nếu không thể chuẩn bị được phòng riêng, những người ở cùng phòng phải đeo khẩu trang và tiến hành thông khí cẩn thận.

(2) Chuẩn bị khâu vệ sinh

- Vui lòng chuẩn bị sẵn các vật dụng dùng để khử trùng cho các không gian sinh hoạt chung với người ở cùng như nhà vệ sinh, phòng tắm,...

2. Chuẩn bị thuốc

- Nếu đang sử dụng một loại thuốc nào đó, hãy chuẩn bị đủ dùng trong khoảng 3 tuần.
- Trong thời gian điều trị tại nhà, nếu chỉ còn vài ngày thuốc, hãy gọi điện thoại liên lạc với bác sĩ ở gần khu vực nhà bạn để được kê đơn thuốc.
- Nếu bác sĩ ở gần khu vực nhà bạn không hỗ trợ, hãy liên hệ với Trung tâm y tế địa phương (chi nhánh).

3. Thực phẩm và đồ dùng hàng ngày

- Người đang trong thời gian điều trị tại nhà không được đi ra ngoài.
- Nếu bạn sử dụng dịch vụ chuyển phát để mua hàng hóa, vui lòng cân nhắc biện pháp nhận hàng sao cho không tiếp xúc trực tiếp với người giao hàng. (như đặt ở trước cửa,...)
- Khi sử dụng dịch vụ giao đồ ăn, hãy cố gắng chọn loại hộp đựng có thể vứt bỏ tại nhà.

Điều trị tại nhà

1. Những điều cần lưu ý khi điều trị

(1) Không gian sinh hoạt

- Hãy tách biệt không gian sinh hoạt với những người ở chung. (Người đang điều trị cố gắng không ra khỏi phòng riêng)
- Định kỳ thông gió cho phòng.
- Khi tắm, những người ở chung tắm trước, người đang điều trị hãy tắm sau cùng.
- Ăn uống tại phòng riêng. Trường hợp khó khăn không chuẩn bị được phòng riêng thì hãy sắp xếp sao cho ăn lệch giờ với những người cùng chung sống.

(2) Hoạt động hàng ngày

- Người đang trong thời gian điều trị tại nhà không được đi ra khỏi nhà.
- Mỗi khi ra vào phòng, hãy đeo khẩu trang, rửa tay bằng xà phòng hoặc sát khuẩn tay bằng cồn.
- Khi vứt khẩu trang hoặc khăn giấy có dính nước mũi, không chạm vào rác, buộc chặt túi rác, bảo quản tại nhà ít nhất 3 ngày, sau đó đem vứt bỏ như rác thông thường.
- Nghiêm cấm uống rượu và hút thuốc. Việc này có thể làm triệu chứng bệnh trở nặng và gây khó khăn trong việc nắm bắt chính xác tình hình sức khỏe của người đang điều trị.

2. Những điều cần lưu ý dành cho người sống chung

(1) Khi chăm sóc người bệnh

- Khi cần thiết phải chăm sóc người bệnh, cần hạn chế tối đa việc tiếp xúc. Việc chăm sóc người bệnh nên do một người cố định thực hiện, và nếu được thì nên chọn người khỏe mạnh, không có bệnh nền.
- Khi thực hiện chăm sóc, cả người bệnh lẫn người chăm sóc đều phải đeo khẩu trang y tế.
- Khi chăm sóc răng miệng và đường hô hấp, tiếp xúc với chất dịch cơ thể và chất bẩn, dọn dẹp và giặt giũ, ngoài khẩu trang y tế, hãy sử dụng thêm găng tay, tạp dề nhựa và áo choàng (hoặc các sản phẩm thay thế có thể che phủ cơ thể và có thể bỏ đi: ví dụ như áo mưa,...).
- Rửa tay bằng xà phòng sau khi tiếp xúc với người bệnh, sau khi dọn dẹp và giặt giũ.

(2) Phòng ngừa lây nhiễm

- Rửa tay thường xuyên.
- Người sống chung phải đeo khẩu trang. Chú ý không chạm tay vào mặt ngoài khẩu trang, không chạm vào mắt, miệng,...

- Sau khi tiếp xúc với chất bẩn của người bệnh, sau khi làm vệ sinh, giặt giũ,...hãy rửa tay bằng xà phòng.
- Vui lòng theo dõi sức khỏe người thân của bạn nữa. Đo thân nhiệt hàng ngày, kiểm tra xem có bị các triệu chứng như ho, đau họng và mất vị giác,...hay không. Nếu có triệu chứng nào, vui lòng liên hệ đến Trung tâm y tế.

(3) Môi trường sinh hoạt

- Tốt nhất nên đảm bảo có phòng tắm, nhà vệ sinh riêng biệt với người bệnh. Nếu phải sử dụng chung, hãy dọn dẹp vệ sinh và thông gió cẩn thận.
- Khi đi tắm, người ở chung hãy tắm trước.
- Không dùng chung đồ dùng ăn uống, khăn trải bàn,...với người bệnh.
- Không tiếp khách đến nhà khi không cần thiết và không khẩn cấp. Hãy xem xét để hạn chế tối đa việc tiếp xúc với nhân viên giao hàng.

(4) Thời gian mà người thân sống chung với người bệnh (người tiếp xúc gần) cần hạn chế các hoạt động

- Về cơ bản, vui lòng hạn chế các hoạt động trong 14 ngày kể từ ngày hết thời gian điều trị của người bệnh.
- Trong thời gian hạn chế hoạt động, nếu trong gia đình có người dương tính, thì cần tiếp tục hạn chế hoạt động trong 14 ngày, kể từ ngày tiếp xúc lần cuối với người nhiễm bệnh đó.
- Trường hợp người bệnh và người thân cùng chung sống có thể cách ly hoàn toàn trong nhà, thì thời gian hạn chế hoạt động có thể được rút ngắn (như hạn chế hoạt động trong 14 ngày kể từ ngày người bệnh được xác nhận dương tính,...). Hãy tuân thủ theo hướng dẫn của Trung tâm y tế địa phương (chi nhánh).

3. Dọn dẹp

- Làm sạch các bề mặt (như đầu giường, bàn, tay nắm cửa,...) mà người bệnh tiếp xúc bằng thuốc tẩy Clo gia dụng có bán trên thị trường ít nhất một lần một ngày.
- Giặt đồ vải lanh, quần áo,...bằng bột giặt thông thường và sấy khô thật kỹ. Nên giặt và sấy khô ở nhiệt độ cho phép cao nhất ghi trên nhãn hiển thị giặt ủi.

4. Vứt rác

- Trong thời gian điều trị tại nhà, hãy buộc kín rác thật cẩn thận và bảo quản tại nhà ít nhất 3 ngày (※), sau đó đem vứt bỏ như rác thông thường.

※ Do phải mất 24~72 giờ thì virus mới chết.

- Buộc chặt và niêm phong túi rác để không tiếp xúc trực tiếp với rác bên trong như khẩu trang,...Nếu rác đã chạm vào mặt ngoài túi thì hãy bỏ vào túi rác khác thành 2 lớp.

- Khi vứt rác phải đeo khẩu trang, găng tay, sau khi vứt rác phải rửa tay,...để thực hiện biện pháp phòng chống lây nhiễm.

5. Khám bệnh trong thời gian điều trị tại nhà

- Nếu bạn muốn đến khám bệnh tại một cơ sở y tế trong quá trình điều trị tại nhà, vui lòng liên hệ trước với trung tâm y tế địa phương để được hướng dẫn về cách thức khám.
- Nếu bạn có nguyện vọng khám bệnh trực tuyến nhưng không có bác sĩ ở gần khu vực nhà bạn, hoặc bác sĩ ở gần khu vực nhà bạn không thực hiện khám trực tuyến, hãy liên hệ với Trung tâm y tế địa phương.
- Trong quá trình điều trị tại nhà, những chi phí điều trị liên quan đến virus corona chủng mới sẽ được chính phủ hỗ trợ nên bạn không phải chi trả các khoản chi phí y tế này. (Tuy nhiên, các chi phí y tế phát sinh trước khi có kết quả dương tính hoặc sau khi chấm dứt điều trị tại nhà, và các chi phí y tế không liên quan đến virus corona chủng mới sẽ không được hỗ trợ.)

6. Khi xảy ra thảm họa

- Hãy thảo luận trước với Trung tâm y tế địa phương để quyết định địa điểm lánh nạn trong trường hợp thảm họa xảy ra.
- Hãy lánh nạn sớm.
- Sau khi đến nơi lánh nạn an toàn, hãy liên hệ với trung tâm y tế, và thực hiện theo hướng dẫn của trung tâm y tế về nơi sẽ ở sau đó.

Theo dõi sức khỏe

1. Theo dõi sức khỏe hàng ngày

- Đo thân nhiệt

Đo và ghi lại thân nhiệt 2 lần mỗi ngày, vào buổi sáng và buổi chiều.

Ngoài ra, nếu bạn có bất kỳ 1 triệu chứng nào trong những “triệu chứng có tính khẩn cấp cao” theo bảng dưới đây, vui lòng liên hệ ngay với trung tâm y tế địa phương (chi nhánh) mà không cần đợi liên hệ định kỳ từ phía y tá cộng đồng,...

Trong trường hợp khẩn cấp, người đang điều trị hoặc người thân hãy gọi số 119 để thông báo. Khi đó, vui lòng báo cho đội cứu thương rằng bạn đang là bệnh nhân nhiễm virus corona.

Trung tâm y tế địa phương: Số điện thoại
(Ngày nghỉ-Ban đêm) Số điện thoại

- Đo độ bão hòa oxy trong máu (SpO₂)

Đo giá trị SpO₂ (độ bão hòa oxy trong máu) bằng máy đo nồng độ oxy tại thời điểm đo thân nhiệt hai lần mỗi ngày, vào buổi sáng và buổi tối. Trường hợp bình thường, giá trị này là từ 98% trở lên. Nếu giảm xuống từ 93% trở xuống, hãy liên hệ ngay với Trung tâm y tế.

Ngay cả khi tình trạng bệnh của bạn không xấu đi, thì giá trị đo được cũng có thể giảm sau khi vận động (đi bộ, ăn uống, tắm rửa), nhưng nó thường hồi phục sau khi nghỉ ngơi một thời gian.

- Định kỳ kiểm tra tình hình sức khỏe

Hàng ngày, chúng tôi sẽ gọi điện thoại để hỏi về tình hình sức khỏe của bạn. Khi đó, chúng tôi cũng sẽ hỏi bạn về kết quả của hai lần đo thân nhiệt.

Bảng “Triệu chứng có tính khẩn cấp cao” là khi người thân của bạn xác nhận các nội dung sau:

Biểu hiện/Ngoại quan	<ul style="list-style-type: none">• Sắc mặt nhợt nhạt ✖• Môi tím tái• Có dáng vẻ khác thường, kỳ lạ ✖
Khó thở,...	<ul style="list-style-type: none">• Hơi thở gấp gáp (Nhịp thở tăng)• Khó thở đột ngột• Khi sinh hoạt, chỉ cần di chuyển nhẹ là khó thở• Đau ngực• Không nằm được. Nếu không ngồi thì không thể thở.• Thở dốc• Đột nhiên bắt đầu thở rít (trong vòng 2 giờ)

Rối loạn ý thức, ...	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Mơ (phản ứng kém) ✘ ▪ Mơ (không phản hồi) ✘ ▪ Mạch đập mạnh và nhịp mạch rối loạn
Chỉ số SpO ₂ của máy đo nồng độ oxy trong máu	Từ 93% trở xuống

2. Thuốc

- Trong thời gian điều trị tại nhà, nếu chỉ còn vài ngày thuốc, hãy gọi điện thoại liên lạc với bác sĩ ở gần khu vực nhà bạn để yêu cầu kê đơn.
- Nếu bác sĩ ở gần khu vực nhà bạn không hỗ trợ, hãy liên hệ với Trung tâm y tế địa phương (chi nhánh).

Hướng dẫn sử dụng máy đo nồng độ oxy trong máu

Máy đo nồng độ oxy trong máu là thiết bị được gắn vào đầu ngón tay để đo nồng độ bão hòa oxy trong máu.

Chúng tôi sẽ chuyển máy đến nhà bạn, hãy sử dụng máy để đo.

Sau khi kết thúc quá trình điều trị tại nhà, chúng tôi sẽ thu lại máy, khi đó bạn phải hoàn trả lại cho chúng tôi.

◆ Trình tự thao tác

1. Ấn công tắc nguồn để bật nguồn.
2. Mở kẹp đầu ngón tay và đưa ngón tay vào cho đến khi chạm vào điểm tận cùng của kẹp.
3. Một vài giây sau khi sóng mạch hiển thị, nồng độ bão hòa oxy và nhịp tim sẽ được hiển thị, hãy đọc các giá trị đo được đó. Vui lòng cung cấp giá trị SpO2 này khi chúng tôi gọi điện kiểm tra tình hình sức khỏe của bạn.

[Hiện thị) Nồng độ bão hòa oxy \Rightarrow %SpO₂, Nhịp tim \Rightarrow PRbpm

4. Khi bạn bỏ ngón tay ra khỏi kẹp, màn hình hiển thị sẽ tự động tắt và máy sẽ tắt nguồn.



Quan trọng

Hình ảnh đo

- Giá trị SpO₂ của người khỏe mạnh là 96~99%. Nếu giá trị này giảm xuống dưới 95% thì cần chú ý. Nếu giảm xuống từ 93% trở xuống, hãy liên hệ với trung tâm y tế.
- Ngay cả khi tình trạng của bạn không xấu đi, thì giá trị đo được cũng có thể giảm sau khi vận động (đi bộ, ăn uống, tắm rửa), nhưng nó thường hồi phục sau khi nghỉ ngơi một thời gian.

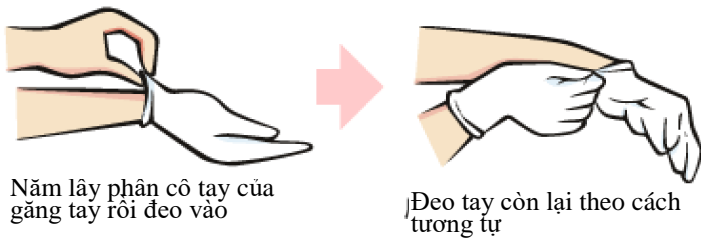
Cách đeo khẩu trang



Cách tháo khẩu trang



Cách đeo găng tay



Cách tháo găng tay



Nguồn: Trang chủ chính thức của Medical SARAYA

Bảng theo dõi sức khỏe dành cho người bị nhiễm virus corona triệu chứng nhẹ (Tờ 1)

Đây là bảng câu hỏi dùng để theo dõi sức khỏe trong quá trình điều trị tại nhà. Mỗi ngày, nhân viên y tế công đồng sẽ gọi điện để kiểm tra, nên hãy theo dõi thật cẩn thận. Và khi nhận thấy bất kỳ triệu chứng nào đáng chú ý, hãy liên hệ ngay với Trung tâm y tế.

Nếu câu trả lời là "Có" đối với bất kỳ hạng mục nào đánh dấu ★, phải liên hệ với nhân viên y tế công đồng. (Thông tin liên hệ: 090-0-0000)

Địa chỉ:		TEL: -- -- -- -- Email: @																
		Ngày bắt đầu theo dõi		Ngày bắt đầu điều trị tại nhà:		Ngày tháng năm		Ngày thứ 5 sau ngày bắt đầu		Ngày thứ 7 sau ngày bắt đầu		Ngày thứ 8 sau ngày bắt đầu		Ngày thứ 9 sau ngày bắt đầu		Ngày thứ 10 sau ngày bắt đầu		
Ngày tháng		/ /		/ /		/ /		/ /		/ /		/ /		/ /		/ /		
Đầu tiên	8 giờ sáng	Thân nhiệt	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	
	6 giờ chiều	Thân nhiệt	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	
Các triệu chứng hô hấp	1	Ho	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
	2	Khó thở	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		★Hơi thở gấp gáp (Nhịp thở tăng)	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		★Khó thở đột ngột	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		★Trong sinh hoạt hàng ngày, chỉ cần đi chuyển nhẹ là khó thở	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		★Đau ngực	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	3	★Không nằm được. Nếu không ngồi thì không thể thở.	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		★Thở dốc/Thở rít	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Số mũi/Nghẹt mũi	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Biểu hiện/Ngoại quan	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	4	★Môi tím tái	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Đau họng (đau cổ)	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Bất thường vị giác/khứu giác	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	5	Buồn nôn/Nôn	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Sưng huyết kết mạc	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	6	Đau đầu	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Toàn thân uể oải	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	7	Đau cơ khớp	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Tiểu chảy	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
8	Rối loạn ý thức	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
	★Mạch đập mạnh và nhịp mạch rời loạn	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
9	Chuiết rít	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
	Khó ngủ	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
10	Bất an	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
	Khác	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
11	Chảy máu (chỉ đối với phụ nữ có thai)	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
	Đau bụng dữ dội (chỉ đối với phụ nữ có thai)	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
12	Đánh dấu <input type="checkbox"/> vào thời điểm kiểm tra sáng/chiều	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	Sáng: □ () □ () Chiều: □ () □ ()	
	Ghi chú																	

Bảng theo dõi sức khỏe dành cho người bị nhiễm virus corona triệu chứng nhẹ (Tờ 2)
 Đây là bảng câu hỏi dùng để theo dõi sức khỏe trong quá trình điều trị tại nhà. Mỗi ngày, nhân viên y tế công đồng sẽ gọi điện để kiểm tra, nên hãy theo dõi thật cẩn thận. Và khi nhận thấy bất kỳ triệu chứng nào đáng chú ý, hãy liên hệ ngay với Trung tâm y tế.

Nếu câu trả lời là "Có" đối với bất kỳ hạng mục nào đánh dấu ★, phải liên hệ với nhân viên y tế công đồng. (Thông tin liên hệ: 000-000000)

Địa chỉ:		TEL: - - - @									
		Ngày bắt đầu điều trị tại nhà:		Ngày tháng năm		Ngày thứ 15 sau ngày bắt đầu		Ngày thứ 17 sau ngày bắt đầu		Ngày thứ 19 sau ngày bắt đầu	
8 giờ sáng	6 giờ chiều	Thân nhiệt	Ngày thứ 11 sau ngày bắt đầu	Ngày thứ 12 sau ngày bắt đầu	Ngày thứ 13 sau ngày bắt đầu	Ngày thứ 14 sau ngày bắt đầu	Ngày thứ 15 sau ngày bắt đầu	Ngày thứ 16 sau ngày bắt đầu	Ngày thứ 17 sau ngày bắt đầu	Ngày thứ 18 sau ngày bắt đầu	Ngày thứ 19 sau ngày bắt đầu
Danh tính		Thân nhiệt	/	/	/	/	/	/	/	/	/
Ngày sinh		Thân nhiệt	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C	°C
Các triệu chứng hô hấp	1	Ho	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	2	Khó thở	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		★Hơi thở gấp gáp (Nhịp thở tăng) ★Khó thở đột ngột	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	3	★Trong sinh hoạt hàng ngày, chi cảm đi chuyển nhẹ là khó thở	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		★Đau ngực	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		★Không nằm được. Nếu không ngồi thì không thể thở.	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	4	★Thở dốc/Thở rít	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Biểu hiện/Ngoại quan	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	5	★Mối trâm tái	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Đau họng (đau cổ)	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	6	★Bất thường vị giác/khứu giác	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Buồn nôn/Nôn	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	7	Sung huyết kết mạc	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Đau đầu	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	8	Toàn thân uể oải	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Đau cơ khớp	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	9	Tiêu chảy	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
		Rối loạn ý thức	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
	10	★Mạch đập mạnh và nhịp mạch rối loạn	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có
Chuồn rít		Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
11	Khó ngủ	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
	Bất an	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
12	Khác	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
	Chảy máu (chỉ đối với phụ nữ có thai)	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
13	Đau bụng dữ dội (chỉ đối với phụ nữ có thai)	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	Không/Có	
	Đánh dấu <input type="checkbox"/> vào thời điểm kiểm tra sáng/chiều	Sáng : □ () Chiều : □ ()	Sáng : □ () Chiều : □ ()	Sáng : □ () Chiều : □ ()	Sáng : □ () Chiều : □ ()	Sáng : □ () Chiều : □ ()	Sáng : □ () Chiều : □ ()	Sáng : □ () Chiều : □ ()	Sáng : □ () Chiều : □ ()	Sáng : □ () Chiều : □ ()	Sáng : □ () Chiều : □ ()
Ghi chú											